

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY

về phát triển công nghiệp đến năm 2010, định hướng đến 2020

I- TÌNH HÌNH CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

Những năm qua, công nghiệp thành phố tiếp tục phát triển, đạt những thành tựu mới quan trọng theo đúng định hướng Nghị quyết Đại hội XII Đảng bộ thành phố và Thông báo số 45-TB/TU của Ban Thường vụ Thành ủy (khoá XII) đề ra. Sau 5 năm thực hiện Thông báo số 45-TB/TU, quy mô giá trị sản xuất công nghiệp tăng gấp gần 2,5 lần, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân gần 20%/năm. Quy mô và tỷ trọng công nghiệp ngày càng lớn trong cơ cấu Tổng sản phẩm trong nước (GDP) của thành phố và cao hơn mức bình quân của cả nước, duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh. Cơ cấu công nghiệp thành phố chuyển dịch nhanh theo hướng tích cực, hướng vào xuất khẩu, năng lực trình độ sản xuất nâng lên đáng kể cả về bề rộng và chiều sâu, trình độ công nghệ đã bước đầu đổi mới theo hướng hiện đại, sản phẩm được đa dạng và sức cạnh tranh được tăng cường, đã tạo được các thương hiệu trong nước và quốc tế (như xi măng, sắt thép, tàu thủy...). Công nghiệp thành phố đã giữ vai trò chủ lực, góp phần quan trọng hàng đầu vào tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu, tạo việc làm với thu nhập ổn định cho người lao động và nộp ngân sách thành phố; tạo điều kiện thúc đẩy phát triển dịch vụ, đô thị, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn Hải Phòng theo hướng CNH, HĐH; đóng góp vào tăng trưởng công nghiệp của vùng kinh tế Bắc bộ và cả nước, giữ vững vai trò là trung tâm công nghiệp lớn của cả nước; trở thành một trong những trung tâm lớn của cả nước về sản xuất một số mặt hàng chiến lược như xi măng, thép, tàu thủy và một số sản phẩm xuất khẩu, góp phần quan trọng để thực hiện đường lối Đại hội Đảng IX về phát triển có chọn lọc một số ngành công nghiệp nặng, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp của thành phố còn không ít hạn chế. Sự phát triển chưa bền vững, hiệu quả chưa tương xứng, khoảng cách tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp và tăng trưởng GDP có xu hướng tăng lên; cơ cấu kinh tế ngành và sản phẩm thiếu đa dạng và còn nhiều bất cập, tỷ trọng ngành sản xuất gia công và mức độ phụ thuộc về nguyên liệu, thị trường còn lớn, tỷ lệ

nội địa hóa thấp; sức cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm không cao, còn ít sản phẩm có hàm lượng chất xám, công nghệ cao và sản phẩm có thương hiệu mạnh; phần lớn các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, tiềm lực tài chính, khả năng tiếp cận thị trường yếu, chậm đổi mới công nghệ, thiết bị; nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ sản xuất công nghiệp hạn chế về số lượng, bất cập về cơ cấu và chất lượng trước yêu cầu CNH-HĐH và hội nhập quốc tế. Trong đầu tư phát triển chưa quan tâm toàn diện, đồng bộ đến vấn đề bảo vệ môi trường; còn biểu hiện đơn giản, phiến diện trong việc xem xét năng lực nhà đầu tư và lựa chọn dự án; công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn còn hạn chế.

Hạn chế trên do nhiều nguyên nhân, khách quan và chủ quan, song về *nguyên nhân chủ quan* là: công tác kiểm tra, chỉ đạo của cấp uỷ và chính quyền thành phố chưa thường xuyên; việc tổ chức thực hiện các giải pháp đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp chưa đồng bộ, thiếu tập trung, chưa tương xứng với yêu cầu phát triển; việc xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển các khu, cụm công nghiệp còn chậm; cải cách thủ tục hành chính và sự phối hợp của các ngành trong lĩnh vực đầu tư như thẩm định đầu tư, giao đất, cho thuê đất chưa đáp ứng yêu cầu; chưa gắn kết thường xuyên đồng bộ các quy hoạch phát triển công nghiệp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch không gian đô thị và các quy hoạch ngành trong quá trình xúc tiến thu hút và triển khai các dự án đầu tư công nghiệp; công tác chuẩn bị hội nhập kinh tế quốc tế của ngành chưa được chủ động và quan tâm đúng mức; nhiều doanh nghiệp nhà nước hoạt động kém hiệu quả nhưng chậm sắp xếp đổi mới; công tác đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật cao còn yếu. Một trong những nguyên nhân cần lưu ý là cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp chưa hợp lý tồn tại đã lâu nhưng chưa có các giải pháp đủ mạnh để khắc phục.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2020

1- Về quan điểm phát triển

Phát triển mạnh công nghiệp góp phần đắc lực để phát triển kinh tế nhanh, nâng cao hiệu quả, xây dựng phát triển thành phố Hải Phòng trở thành thành phố Cảng, công nghiệp hiện đại, văn minh, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân là trách nhiệm của toàn Đảng bộ, các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và mọi người dân thành phố. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại trên cơ sở huy động có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư xã hội, nâng hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội, tăng khả năng cạnh tranh đáp ứng yêu cầu kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Phát triển công nghiệp với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân chung của cả nước; phát triển đúng định hướng gắn chặt chẽ, đồng bộ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển đô thị và các quy

hoạch ngành liên quan, đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái, gìn giữ các di sản thiên nhiên, các công trình lịch sử, văn hoá, đồng thời đảm bảo yêu cầu quốc phòng, an ninh.

Phát triển công nghiệp Hải Phòng đặt trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển công nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng, kinh tế trọng điểm Bắc bộ, với cả nước và với các ngành kinh tế khác, trước hết là với các ngành kinh tế biển, kinh tế dịch vụ mà thành phố có nhiều lợi thế, tạo cơ sở đồng bộ phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn và xây dựng phát triển đô thị. Phát triển công nghiệp gắn với phát huy cao độ lợi thế Cảng biển và truyền thống công nghiệp lâu đời; ưu tiên chọn lựa các đối tác và dự án đầu tư có điều kiện đi thẳng vào công nghệ hiện đại, tạo sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế cao; triệt để tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất đai, tạo nhiều lợi ích cho người dân thành phố, đặc biệt là những vùng người nông dân nhường đất cho phát triển công nghiệp. Phát triển công nghiệp với phương châm hướng mạnh về xuất khẩu, lấy hiệu quả làm mục tiêu, lấy đầu tư làm động lực phát triển, nâng nhanh trình độ hiện đại và đảm bảo phát triển ổn định, bền vững.

2- Về mục tiêu phát triển

Mục tiêu chung: Phát triển công nghiệp với tốc độ nhanh để xây dựng nền công nghiệp hiện đại, năng động, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao góp phần thiết thực xây dựng Hải Phòng cơ bản trở thành thành phố công nghiệp văn minh, hiện đại trước năm 2020 (từ 3 đến 5 năm), một trong những trung tâm công nghiệp lớn của cả nước.

Mục tiêu chủ yếu: Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong GDP của thành phố đến năm 2010 chiếm từ 38-39%, trong đó GDP công nghiệp chiếm 32-33%, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân từ 14-14,5%/năm trong giai đoạn 2006-2010; phần đầu đến năm 2020 GDP công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng 36-38%, trong đó GDP công nghiệp chiếm 30-32%. Tốc độ tăng trưởng bình quân về giá trị SXCN: giai đoạn (2006-2010) đạt 18 - 19%/năm; giai đoạn (2011-2020) phần đầu đạt trên 19%/năm. Tốc độ phát triển của các ngành công nghiệp chủ lực, có lợi thế, tiềm năng lớn đạt mức cao hơn tốc độ của toàn ngành công nghiệp và trên 1,5 lần bình quân cả nước. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của công nghiệp đạt từ 20-22%/năm, kim ngạch xuất khẩu chiếm trên 80% kim ngạch xuất khẩu của thành phố và đạt 4,5-5 tỷ USD vào năm 2020.

3- Về phương hướng phát triển

Tập trung thu hút mạnh đầu tư tạo bước đột phá phát triển nhanh công nghiệp theo hướng nâng cao trình độ công nghệ, chế tác, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh, đảm bảo thân thiện môi trường, hướng mạnh vào xuất khẩu. Thực hiện cơ cấu lại ngành nghề, sản phẩm hướng vào phát huy các lợi

thế, sử dụng có hiệu quả tài nguyên của thành phố, tranh thủ thời cơ tăng cường hợp tác quốc tế. Đa dạng hoá và nâng cao giá trị các sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm phục vụ nông nghiệp, dịch vụ, xây dựng và quản lý đô thị. Ưu tiên nâng tỷ trọng ngành, sản phẩm có hàm lượng chất xám, công nghệ, kỹ thuật, giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế cao, các cơ sở công nghiệp ở trên các địa bàn nông thôn, vùng xa. Hướng vào thị trường nhiều tiềm năng như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc..., chú trọng theo hai hành lang và một vành đai kinh tế Việt Nam- Trung Quốc và các thị trường mới các nước Nam Mỹ, châu Phi... Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, nhiều lợi thế, phát huy vai trò lan toả của sản phẩm chủ lực đối với vùng, phát triển đồng bộ các sản phẩm phụ trợ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.

Phát triển doanh nghiệp theo mô hình hiện đại. Kết hợp hài hoà giữa quy mô lớn với quy mô vừa và nhỏ; kết hợp chuyên môn hoá sâu để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm ở từng bộ phận, từng cơ sở với đa dạng các ngành nghề, lĩnh vực trong từng tập đoàn hoặc doanh nghiệp lớn, giữa sản phẩm chủ lực có tỷ trọng cao với đa dạng ngành nghề, sản phẩm để linh hoạt trước biến động thị trường, đảm bảo phát triển bền vững. Phát triển nhanh các khu, cụm công nghiệp để hình thành các khu công nghiệp tập trung, lựa chọn địa điểm để phát triển làng nghề ở nơi thuận tiện, đồng thời quan tâm đến các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Bên cạnh các khu công nghiệp tổng hợp, xây dựng các khu công nghiệp tập trung chuyên ngành theo nhóm sản phẩm chủ lực, sản phẩm công nghệ cao. Việc phát triển khu, cụm công nghiệp phải đi đôi với đào tạo nghề, tạo việc làm cho người dân nhường đất nông nghiệp cho phát triển công nghiệp.

Đối với một số ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực:

Công nghiệp cơ khí vận tải: Phát huy lợi thế, phát triển nhanh công nghiệp đóng tàu và đón bắt xu hướng chuyển giao từ các nước phát triển cao hơn, phấn đấu duy trì vai trò trung tâm đóng và sửa chữa tàu thủy lớn nhất Việt Nam và vươn lên trở thành một trung tâm xuất khẩu tàu thủy của khu vực. Đa dạng hoá các chủng loại tàu thủy đạt chất lượng khu vực và quốc tế, tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu. Chú trọng xây dựng, nghiên cứu phát triển, thiết kế sản phẩm, đẩy mạnh đầu tư các dự án sản xuất các sản phẩm phụ trợ như thép cán, thép tấm, thiết bị, máy thủy và các sản phẩm phụ trợ khác để nâng cao tỷ lệ nội địa hoá. Từng bước mở rộng phát triển công nghiệp sản xuất ô-tô tải, toa xe theo hướng ngày càng hiện đại, trọng tải ngày càng lớn, nâng tỷ lệ nội địa hoá để trở thành một trung tâm sản xuất ô-tô tải, toa xe lớn của cả nước.

Công nghiệp sản xuất kim loại và sản phẩm từ kim loại: Đẩy mạnh phát triển theo hướng hiện đại, nâng tỷ lệ nội địa hoá, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao

chất lượng sản phẩm đạt chuẩn quốc tế. Tăng cường đầu tư phát triển sản xuất phôi thép, thép tấm, thép đặc chủng, thép kết cấu, các cấu kiện lớn. Phát triển công nghiệp cơ khí vận tải, cơ khí chế tạo thiết bị máy móc, vật liệu cấu kiện xây dựng và phát triển ngành xây lắp kết cấu hiện đại. Đồng thời chú trọng phát triển nâng cao trình độ công nghiệp kim loại màu, nhất là đồng, nhôm, hợp kim Inox... Phần đầu đến năm 2010 trở thành một trung tâm cơ khí mạnh của cả nước.

Công nghiệp sản xuất máy móc thiết bị: Thực hiện chuyên môn hoá, hợp tác quốc tế, phát triển sản xuất thiết bị các dây chuyền công nghệ lớn, bộ phận, cụm chi tiết, linh kiện máy; từng bước tiến tới sản xuất thiết bị máy móc đồng bộ, hoàn chỉnh, hướng vào trước hết phục vụ các ngành đóng tàu, các phương tiện vận tải, các thiết bị phục vụ các ngành chủ lực, trang bị cho bốc xếp và dịch vụ cảng, cho sản xuất thép, khai thác, nuôi trồng và chế biến nông thủy sản; thiết bị máy móc cho ngành may mặc, giấy dép...

Công nghiệp dệt-may, da giày: Tập trung mạnh vào thị trường xuất khẩu, coi trọng thị trường trong nước. Đa dạng hoá sản phẩm, tăng tỷ lệ sản phẩm cao cấp, giá trị gia tăng cao trên cơ sở tăng nhanh tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm. Ưu tiên đầu tư công nghiệp phụ trợ, dệt kim, tạo sợi, sản xuất giả da, vải bồi, sản xuất nguyên phụ liệu thay thế nhập khẩu. Hiện đại hoá dây chuyền sản xuất và tạo năng lực thiết kế mẫu, nâng cao hàm lượng kỹ thuật trong sản phẩm. Nâng công suất và xây dựng một số nhà máy dệt bao PP.

Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng: Tập trung khai thác có hiệu quả các nhà máy sản xuất xi măng; đa dạng hoá sản phẩm, hướng vào sản phẩm chất lượng cao, giá trị lớn phục vụ trong nước và xuất khẩu, phát triển sản xuất kính xây dựng, sứ vệ sinh, gạch ốp lát, gạch không nung, vật liệu xây dựng từ kim loại, các loại vật liệu mới, vật liệu xây dựng từ nhựa, gỗ... từng bước nâng chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

Công nghiệp sản xuất hoá chất, cao su- nhựa: Đầu tư chiều sâu và mở rộng nâng công suất sản phẩm đặc quy, các sản phẩm hoá chất cơ bản gốc cacbonat, chất tẩy rửa, hoá mỹ phẩm. Sản xuất sản phẩm bao bì nhựa đáp ứng đủ nhu cầu cho ngành xi măng, sản xuất phân bón, chế biến thức ăn chăn nuôi; các sản phẩm nhựa phục vụ xây dựng cơ bản, các loại ống nhựa cho cấp thoát nước, cho dầu khí, vỏ cáp điện, vật liệu mới Composite; sản xuất các sản phẩm cao su phục vụ cho cảng biển và các ngành kinh tế khác; sản xuất nhựa kỹ thuật cao, ống và phụ tùng nhựa, nhà máy sản xuất nhựa tái sinh; đa dạng và nâng cao chất lượng các loại sơn phục vụ cho ngành đóng tàu, giao thông và dân dụng.

Công nghiệp chế biến thực phẩm: Tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu, đa dạng hoá sản phẩm chế biến theo hướng chuyển mạnh từ sản xuất sản phẩm

dưới dạng thô sang sản xuất sản phẩm chế biến tinh, chất lượng, giá trị cao phù hợp tiêu chuẩn quốc tế. Sử dụng nguyên liệu của cả vùng, trước mắt cần có kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu phục vụ cho chế biến thủy sản xuất khẩu.

Công nghiệp điện tử-tin học: Đẩy mạnh xúc tiến thu hút đầu tư sản xuất linh kiện điện tử, chất bán dẫn, điện thoại di động, lắp ráp máy vi tính... Có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư sản xuất các sản phẩm điện tử-tin học phục vụ ngành đóng tàu, cơ khí chính xác và sản xuất máy móc thiết bị... Hướng tới sản xuất các linh kiện, cụm linh kiện xuất khẩu, xây dựng hạ tầng công nghiệp điện tử, phần cứng tin học, gia tăng phát triển phần mềm.

Công nghiệp sản xuất máy móc thiết bị điện, điện tử: Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất máy móc thiết bị điện, điện-điện tử dân dụng, linh kiện, phần mềm và dịch vụ. Chú trọng phát triển công nghiệp điện tử viễn thông, điện tử phục vụ tàu thủy, phương tiện vận tải khác, thiết bị điện tử và các thiết bị tự động, bán tự động.

Ngoài ra, cần tập trung nghiên cứu đầu tư phát triển ngành công nghệ sinh học để hình thành một ngành công nghệ cao trong các lĩnh vực tạo giống cây trồng vật nuôi, bảo quản và chế biến nông sản, sản xuất thuốc chữa bệnh, xử lý chất thải và xử lý ô nhiễm môi trường.

Đối với công nghiệp nông thôn:

Phát triển công nghiệp cơ khí chế tạo hướng mạnh vào chế tạo các thiết bị, máy móc, phương tiện trang bị cho công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; chế biến và bảo quản sản phẩm sau thu hoạch; chăn nuôi theo mô hình công nghiệp. Sản xuất phương tiện cho vận chuyển, thiết bị cho thủy lợi. Quy hoạch không gian, xác định quỹ đất cho phát triển theo hướng kết hợp phát triển công nghiệp trên địa bàn nông thôn với thực hiện chương trình đô thị hóa nông thôn. Hình thành các cụm, điểm công nghiệp trong nông thôn gắn với phát triển các thị trấn, thị tứ, trung tâm cụm xã để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp. Phát triển và từng bước nâng trình độ sản xuất, hiện đại hóa làng nghề trong nông thôn.

4- Một số giải pháp cơ bản

4.1- *Tích cực chủ động, chuẩn bị sẵn hạ tầng kỹ thuật* xây dựng các khu, cụm công nghiệp tập trung theo hướng hiện đại để thu hút đầu tư. Tiếp tục rà soát điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất phục vụ xây dựng các khu, cụm công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ liên quan và nhà ở với cơ cấu, quy mô hạ tầng thích hợp. Ưu tiên giải quyết mặt bằng cho các dự án lớn có công nghệ tiên tiến, hiện đại và dự án phát triển các dịch vụ hiện đại phục vụ công nghiệp. Khẩn trương đề ra biện pháp đồng bộ để đẩy nhanh quá trình giải phóng

mặt bằng xây dựng khu công nghiệp và cho các dự án lớn ngoài khu công nghiệp. Coi trọng phát triển nguồn năng lượng cho sản xuất công nghiệp.

4.2- *Tăng cường công tác xúc tiến thị trường:* Khẩn trương xây dựng chiến lược thị trường cho từng ngành, từng sản phẩm, đảm bảo phù hợp các điều kiện khi tham gia đầy đủ vào AFTA, WTO và các tổ chức kinh tế khác. Xúc tiến mở rộng thị trường nước ngoài, có chiến lược mở rộng và làm chủ thị trường trong nước, trước mắt tập trung cho thị trường những địa phương có sức tiêu thụ lớn. Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đăng ký bảo hộ thương hiệu, tham gia có hiệu quả các hội chợ trong, ngoài nước, xây dựng phát triển mạng lưới bán hàng, đại lý trong toàn quốc.

4.3- *Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện và nâng cao hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển công nghiệp.* Thực hiện đồng bộ chương trình cải cách hành chính của thành phố. Xây dựng các quy trình cụ thể về xét duyệt và thẩm định đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, cơ chế xét hưởng ưu đãi đầu tư... theo đó quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan liên quan, tăng cường sự giám sát của các tổ chức, đoàn thể, nhân dân, định kỳ kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện. Tích cực thông tin, hướng dẫn, tạo điều kiện để các doanh nghiệp được tiếp cận và thụ hưởng tối đa các cơ chế, chính sách ưu đãi khuyến khích phát triển công nghiệp của nhà nước và của thành phố. Xây dựng, hình thành quỹ hỗ trợ lãi suất vốn vay đầu tư phát triển công nghiệp để thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp của thành phố.

4.4- *Đẩy mạnh tốc độ đổi mới và ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất công nghiệp.* Nghiên cứu và bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới và chuyển giao công nghệ, đổi mới cơ chế quản lý. Tổ chức và thực hiện nhiệm vụ đổi mới khoa học công nghệ theo hướng gắn kết giữa cơ quan nghiên cứu khoa học với doanh nghiệp để đảm bảo các kết quả nghiên cứu khoa học sớm được ứng dụng trong thực tiễn. Lựa chọn và tập trung phát triển công nghệ ở một số ngành, lĩnh vực quan trọng như: cơ khí chế tạo, sản xuất sản phẩm hướng vào xuất khẩu, sử dụng tài nguyên biển, xử lý môi trường. Tiếp tục thực hiện chủ trương khuyến khích hỗ trợ và chỉ đạo các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiêu chuẩn quốc tế, thực hiện đăng ký bảo hộ thương hiệu, nhãn mác sản phẩm và quyền sở hữu công nghiệp phục vụ cho quá trình hội nhập.

4.5- *Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực* trên cơ sở rà soát điều chỉnh và quy hoạch lại hệ thống đào tạo trung học và dạy nghề trên địa bàn. Có kế hoạch đào tạo đội ngũ quản lý và các chủ doanh nghiệp để đảm bảo cho các doanh nghiệp chủ động trong cạnh tranh và hội nhập. Mở rộng các hình thức hợp tác trong đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh

ng nghiệp, từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu và địa chỉ; phát triển hợp tác quốc tế về đào tạo công nhân kỹ thuật. Cần sớm ban hành chính sách khuyến khích thu hút nhân lực có trình độ cao.

4.6- *Tăng cường sự quan tâm và chỉ đạo của thành phố đối với phát triển sản xuất công nghiệp:* Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, rà soát và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn, các quy hoạch chuyên ngành và quy hoạch từng nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực đến năm 2020. Nâng cao vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp. Tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm, quyền sở hữu công nghiệp, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật nhà nước của các doanh nghiệp. Trên cơ sở phát triển các khu, cụm công nghiệp, cần nghiên cứu hoàn thiện chức năng quản lý Nhà nước về công nghiệp trên địa bàn và chức năng quản lý Nhà nước đối với các khu, cụm công nghiệp để đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và chỉ đạo của thành phố.

4.7- *Thực hiện có hiệu quả chương trình công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn* theo hướng kết hợp phát triển công nghiệp trên địa bàn nông thôn, khôi phục và phát triển làng nghề, phát triển các cụm, điểm công nghiệp trong nông thôn, đưa các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động về địa bàn nông thôn với thực hiện chương trình đô thị hóa nông thôn. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình khuyến khích phát triển công nghiệp trên địa bàn nông thôn theo Nghị định 134/NĐ-CP của Chính phủ.

4.8- *Phát triển công nghiệp phải đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.* Tiếp tục thực hiện chủ trương di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp ra khỏi khu vực đô thị về các khu, cụm công nghiệp tập trung. Việc xây dựng hạ tầng phát triển các khu, cụm công nghiệp cần phải đảm bảo đồng bộ với các dự án và công trình xử lý chất thải công nghiệp. Các dự án đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp cần phải có công trình xử lý chất thải và báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tiến hành xây dựng mạng lưới quan trắc và theo dõi tình hình biến động môi trường của các khu, cụm công nghiệp.

4.9- *Phát triển công nghiệp luôn gắn kết với nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh,* tạo môi trường thuận lợi cho công nghiệp phát triển.

4.10- *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng,* nghiên cứu mô hình và nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng ở doanh nghiệp, bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tạo điều kiện cho các đoàn thể, tổ chức quần chúng hoạt động, phát huy tốt vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở; thường xuyên quan tâm công tác tuyên truyền giáo dục về nhận thức đối với cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân về phát triển công nghiệp của thành phố, trong đó đặc biệt chú trọng xây dựng ý thức

ủng hộ giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp; tập trung xây dựng đội ngũ doanh nhân và công nhân lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Giao Ban cán sự Đảng UBND thành phố thành lập Ban chỉ đạo thành phố về thực hiện Đề án đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng CNH, HĐH đến năm 2010, định hướng đến 2020 và cụ thể hoá thành các dự án, chương trình; chỉ đạo các cấp, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện; định kỳ hàng năm sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, bổ khuyết kịp thời, báo cáo Ban Thường vụ.

2- Các cấp uỷ đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng căn cứ tình hình, đặc điểm và nhiệm vụ của địa phương, đơn vị mình để cụ thể hóa, xác định mục tiêu, nội dung, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

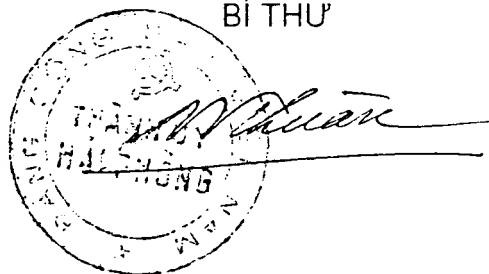
3- Giao Ban Kinh tế Thành uỷ, Văn phòng Thành uỷ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo tình hình kết quả thực hiện và tham mưu đề xuất để Ban Thường vụ Thành uỷ bổ khuyết chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng "để báo cáo",
- VPTW, BTCTW, UBKTTW, BKTTW "để báo cáo",
- Các đảng bộ trực thuộc TU,
- Các đ/c Ủy viên Thành uỷ,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban đảng, đoàn thể thành phố,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Văn Thuận